

Số: /2026/QĐ-UBND Điện Biên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP; Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí

chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đối tượng và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí

1. Đảm bảo công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các quy định của pháp luật liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến.

2. Đảm bảo sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cấp, các ngành chức năng trong việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Sở Nội vụ

Quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các đơn vị sử dụng

ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường

Quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chính sách đảm bảo đúng theo quy định.

b) Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổng hợp dự toán kinh phí năm sau để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các xã, phường và đơn vị thuộc phạm vi quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo đúng quy định. Sau khi được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh để thực hiện chính sách, Sở Nội vụ đề xuất phương án phân bổ kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến cho các xã, phường, các đơn vị gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách ngay từ đầu năm.

c) Đối với kinh phí chưa phân bổ Sở Nội vụ xét duyệt, tổng hợp danh sách đối tượng và nhu cầu kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến đảm bảo đúng quy định gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định.

d) Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, Sở Nội vụ rà soát đối tượng và kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các xã, phường và đơn vị thuộc phạm vi quản lý đề xuất phương án phân bổ kinh phí gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định.

e) Kết thúc năm ngân sách Sở Nội vụ rà soát, chốt danh sách đối tượng, nhu cầu kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các xã, phường và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý

tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định thu hồi kinh phí còn dư, bổ sung kinh phí còn thiếu cho các địa phương, đơn vị để thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Tổng hợp quyết toán, công khai dự toán, quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

b) Căn cứ nguồn kinh phí được ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu hàng năm và đề xuất phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của Sở Nội vụ, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến ở địa phương năm sau gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

b) Phân bổ và giao, bổ sung dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp ngân sách sau khi được UBND tỉnh quyết định giao dự toán. Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, thực hiện rà soát đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn, gửi Sở Nội vụ rà soát đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người có công thuộc phạm vi quản lý tại địa phương. Hằng tháng, thực hiện rà soát các đối tượng tăng/giảm (do tăng mới, di chuyển, chết) để thực hiện báo tăng/giảm bảo hiểm y tế kịp thời với cơ quan Bảo hiểm xã hội để làm căn cứ thanh, quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế. Hằng quý, thực hiện đối chiếu số liệu tham gia bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội và thực hiện chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng vào quỹ bảo hiểm y tế.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Trung tâm Tiếp đón thân nhân liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với cách mạng; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND và các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 5;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương